

Số: *12* /KH-UBND

*Hưng Yên, ngày 13 tháng 01 năm 2019*

## **KẾ HOẠCH**

### **Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20/6/2012; Luật Hòa giải ở cơ sở ngày 20/6/2013; Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017-2021, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019 trên địa bàn tỉnh như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

a) Tiếp tục triển khai thực hiện có chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (Viết tắt là PBGDPL); hoạt động hòa giải ở cơ sở; xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

b) Tăng cường công tác quản lý nhà nước về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật; nhân rộng các mô hình, cách làm mới có hiệu quả; nâng cao trách nhiệm tự học tập, tìm hiểu pháp luật của công dân; nghĩa vụ học tập pháp luật gắn với giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống của cán bộ, công chức, đảng viên nhằm tạo chuyển biến căn bản trong ý thức tuân thủ và chấp hành pháp luật.

### **2. Yêu cầu**

a) Quán triệt, triển khai thực hiện đầy đủ chủ trương, chính sách của Đảng, các quy định pháp luật về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, tiếp cận pháp luật; bám sát chương trình, kế hoạch công tác, chỉ đạo, điều hành gắn với nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng, thi hành và bảo vệ pháp luật.

b) Bám sát và triển khai thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; đề cao trách nhiệm người đứng đầu; phát huy vai trò tham mưu, tư vấn của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp, nhất là cơ quan thường trực Hội đồng; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp, lồng ghép các hoạt động.

c) Phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn, lĩnh vực và nhu cầu xã hội, bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm, thiết thực, chất lượng, hiệu quả, hướng tập

trung về cơ sở; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; huy động, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực xã hội tham gia công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

## **II. CÁC HOẠT ĐỘNG VÀ NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

### **1. Về phổ biến, giáo dục pháp luật**

a) Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ tại Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Chỉ thị số 36-CT/TU ngày 26/12/2003 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân; Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017-2021, các Chương trình phối hợp, các Đề án về PBGDPL.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện theo trách nhiệm và phạm vi quản lý.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn, tổng kết thực tiễn thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện theo trách nhiệm và phạm vi quản lý.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Quý III/2019 (có Kế hoạch tổng kết riêng).

c) Hướng dẫn nghiệp vụ, biên soạn tài liệu; theo dõi, kiểm tra nắm bắt tình hình thực tế và hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện theo trách nhiệm và phạm vi quản lý.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

d) Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL, xây dựng, sử dụng, khai thác hiệu quả chuyên mục PBGDPL trên Cổng/Trang thông tin điện tử của các đơn vị, địa phương. Đổi mới nội dung, vận dụng sáng tạo các hình thức PBGDPL phù hợp với đối tượng, địa bàn, lĩnh vực quản lý.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện theo trách nhiệm và phạm vi quản lý.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm

đ) Tham mưu, thực hiện tốt các nhiệm vụ, hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp và trách nhiệm PBGDPL chuyên ngành của các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh, cấp huyện.

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Theo Kế hoạch hoạt động của Hội đồng các cấp.

e) Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung Hiến pháp năm 2013; Bộ luật Hình sự; Bộ luật Dân sự; Luật Tiếp cận thông tin, Luật An ninh mạng, Luật Phòng, chống tham nhũng 2018, Luật Tín ngưỡng tôn giáo, Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, công tác cải cách hành chính và các luật, pháp lệnh mới được ban hành trong năm 2018; các quy định liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, hỗ trợ khởi nghiệp, quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp, cải thiện môi trường sản xuất kinh doanh; các quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo, bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống cháy nổ, giao thông đường bộ, pháp luật về biển, đảo...

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện theo trách nhiệm và phạm vi quản lý.

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

g) Tuyên truyền, phổ biến định hướng các quy định về chính sách pháp luật mà dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội, các chính sách quy định dự kiến ban hành trong năm 2019 và các năm tiếp theo; các nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật khác theo chỉ đạo của Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương, Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh trong năm 2019.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện theo trách nhiệm và phạm vi quản lý.

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

h) Tiếp tục phổ biến, giới thiệu các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, các thỏa thuận quốc tế liên quan đến người dân, doanh nghiệp, chú trọng Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU, Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Liên minh kinh tế Á Âu, pháp luật về cộng đồng ASEAN; các Điều ước quốc tế về nhân quyền, chống tra tấn mà Việt Nam là thành viên...

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; đề nghị các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện theo trách nhiệm và phạm vi quản lý.

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

i) Tiếp tục rà soát, củng cố kiện toàn, nâng cao năng lực đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật. Chỉ đạo, hướng dẫn, thực hiện công tác PBGDPL cho các đối tượng đặc thù theo quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, trọng tâm là người lao động trong doanh nghiệp; nạn nhân bạo lực gia đình, người khuyết tật; người đang chấp hành hình phạt tù; người đang bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện theo trách nhiệm và phạm vi quản lý.

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

k) Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam 09/11. Chú trọng công tác PBGDPL trong nhà trường; công tác PBGDPL cho thanh, thiếu niên, phụ nữ; công tác huy động các nguồn lực xã hội tham gia PBGDPL.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện theo trách nhiệm và phạm vi quản lý.

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

l) Triển khai thực hiện nhiệm vụ đánh giá công tác PBGDPL theo quy định tại Thông tư số 03/2018/TT-BTP ngày 10/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và Hướng dẫn số 3619/UBND-NC ngày 18/12/2018 của UBND tỉnh về việc đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; đề nghị các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện theo trách nhiệm và phạm vi quản lý.

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

## **2. Về hòa giải ở cơ sở**

a) Chỉ đạo, hướng dẫn, tổng kết thực tiễn thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, UBND các huyện, thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp, cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Quý III/2019 (có Kế hoạch tổng kết riêng).

b) Củng cố, nâng cao năng lực, kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở gắn với triển khai thực hiện Quyết định số 3147/QĐ-BTP ngày 28/12/2018 của Bộ Tư pháp ban hành Chương trình bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, UBND các huyện, thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp, cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

c) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả hướng dẫn thủ tục yêu cầu Tòa án ra quyết định công nhận kết quả hòa giải thành ở cơ sở.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; đề nghị Tòa án nhân dân các cấp thực hiện theo trách nhiệm và phạm vi quản lý.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

d) Tiếp tục tổ chức rà soát, đánh giá tình hình thi hành pháp luật về hòa giải ở cơ sở, nhất là trong công tác hòa giải ở cơ sở các vụ bạo lực gia đình đối với phụ nữ tại địa phương năm 2019.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; UBND các huyện, thành phố thực hiện theo trách nhiệm và phạm vi quản lý.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban MTTQ các cấp.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

### **3. Về đánh giá, công nhận, xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật**

a) Tiếp tục quán triệt, phổ biến, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, nhiệm vụ xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và triển khai thực hiện tiêu chí tiếp cận pháp luật theo Quyết định 619/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân các cấp.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh; sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

b) Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến tiêu chí tiếp cận pháp luật, đánh giá, công nhận, xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Quyết định 619/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 178/KH-UBND ngày 21/6/2017 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 619/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân các cấp.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh; sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, xây dựng Kế hoạch thực hiện phù hợp với điều kiện và tình hình thực tiễn, **gửi Kế hoạch về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) trước ngày 15/02/2019**. Theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình triển khai, thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch; sơ kết, tổng kết, khen thưởng.

2. Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, theo dõi thực hiện.

3. Sở Thông tin và Truyền thông định hướng các cơ quan truyền thông, Báo Hưng Yên, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh bảo đảm thời lượng phát sóng các chuyên trang, chuyên mục phổ biến pháp luật; phối hợp với các đơn vị, địa phương tuyên truyền, phổ biến pháp luật kịp thời đến nhân dân trên địa bàn.

4. Đối với nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, giao Chủ tịch UBND các huyện, thành phố xem xét, quyết định công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật **trước ngày 25/01** và gửi báo cáo kết quả về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) **trước ngày 05/02** của năm liền kề sau năm đánh giá theo đúng quy định tại Quyết định 619/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Sở Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp kết quả, báo cáo UBND tỉnh **trước ngày 15/02** hàng năm.

5. Thực hiện chế độ **báo cáo sơ kết 06 tháng trước ngày 15/5** và **báo cáo tổng kết năm trước ngày 15/11** về tình hình triển khai và kết quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) để theo dõi, tổng hợp.

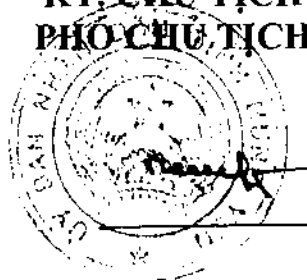
6. Kinh phí triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch PBGDPL hàng năm được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành và các nguồn hỗ trợ khác (nếu có). Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch, báo cáo kinh phí đã phân bổ cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ PBGDPL trong năm, làm cơ sở để theo dõi, kiểm tra, đánh giá.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, phản ánh kịp thời về Sở Tư pháp để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện. /.

**Nơi nhận:**

- Bộ Tư pháp;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Toà án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, CVNC<sup>Hào</sup>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Minh Quang**